

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2024
V/v: “Tranh chấp
hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

Ông Nguyễn Văn Trò

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu T, xã C, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu T, xã C, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị H là nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 23/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu T, xã C, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2022

vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là do, vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Tại bản tự khai ngày 28 tháng 6 năm 2024, bị đơn anh Nguyễn Đình T trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được đến khoảng tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H có quan hệ với người khác dẫn đến vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2022. Nay chị H muốn ly hôn, anh T xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên anh T cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh T đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 18/9/2017. Hiện nay cháu V đang ở với ông bà ngoại tại thôn G, xã C, huyện C, tỉnh T. Ly hôn chị H và anh T đều thống nhất giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T do anh T tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T đều trình bày vợ chồng không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện, chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4, Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 18/9/2017 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu.

Chị Hoàng Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công, nợ, công sức: Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Đình T phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Tranh chấp giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Bị đơn là anh Nguyễn Đình T có nơi cư trú tại Khu T, xã C, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn là chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T đều có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T được tự do tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, không ai ép buộc đảm bảo các điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh T đều thừa nhận, trong cuộc sống chung giữa vợ chồng chị H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Còn anh T trình bày do chị H có quan hệ với người khác. Xét, thấy hiện nay, vợ chồng không còn sống chung, đã sống ly thân, phần ai người đó sống và không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Xét thấy mục đích của hôn nhân giữa chị H và anh T không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu ly hôn và anh T đồng ý. Do vậy, áp dụng Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T là đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 18/9/2017, mặc dù hiện cháu V đang ở với ông, bà ngoại tại thôn G, xã C, huyện C, tỉnh T.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải anh T vắng mặt và không có ý kiến về việc nuôi con chung đối với cháu V. đều trình bày để anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Quá trình giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải, anh T không tham gia hòa giải nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Vì vậy, việc giao con chung chưa thành niên cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và đúng với quy định pháp luật.

Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung là việc tự nguyện của anh T nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T đều xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4, Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 18/9/2017 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu.

Chị Hoàng Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; nợ chung và công sức đóng góp: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T đều xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004822 ngày 20/3/2024 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị H được hoàn lại 225.000đồng tiền án phí.

Anh Nguyễn Đình T phải chịu 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng)

[5]. Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Cẩm Khê;
- UBND xã C;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Việt Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Dũng

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Trọng Dũng được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu Hiền.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Trọng Dũng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Anh Minh, sinh ngày 14/11/2019 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hiền không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Dũng do anh Dũng không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Thu Hiền có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; nợ chung và công sức đóng góp: Tòa án không xem xét, giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[4]. Về án phí: Anh Hoàng Trọng Dũng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Dũng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0008220 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Anh Dũng đã nộp đủ án phí.

[5]. Anh Hoàng Trọng Dũng và chị Nguyễn Thị Thu Hiền vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Dũng

Biên bản nghị án kết thúc hồi giờ phút cùng ngày. Đã thông qua cho các thành viên Hội đồng xét xử, nhất trí cùng ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Dũng

